

Số: 1725/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 20 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Bổ nhiệm và cấp thẻ Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ Giám định viên tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22/12/2021 của Bộ Xây dựng quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2569/TTr-SXD ngày 05/9/2022 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 1210/STP-GD&BTTP ngày 05/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm và cấp thẻ Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực xây dựng đối với các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện cấp thẻ Giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Xây dựng và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Tư Pháp;
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; P.NC;
- Lưu: VT. 19836



Trần Huệ Hiền

DANH SÁCH

Bổ nhiệm và cấp thẻ Giám định viên Tư pháp trong lĩnh vực xây dựng
(Kèm theo Quyết định số: 1725/QĐ-UBND ngày 20 / 9 /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Chuyên môn	Nội dung đăng ký giám định	Loại công trình	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn
		Nam	Nữ					
1	Nguyễn Hữu Lập	1983		PTP. Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Sở Xây dựng	Kiến trúc sư	Quy hoạch xây dựng	Kiến trúc và quy hoạch	15 năm 8 tháng
2	Nguyễn Hiếu Thọ	1978		Chuyên viên Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Sở Xây dựng	Kiến trúc sư quy hoạch vùng và đô thị	Quy hoạch xây dựng	Kiến trúc và quy hoạch	10 năm
3	Trần Huy Hiệu	1980		PTP. Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Sở Xây dựng	Kỹ sư xây dựng	Nhà ở và kinh doanh bất động sản	Dân dụng & công nghiệp	16 năm
4	Nguyễn Văn Tạo	1985		Chuyên viên Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Sở Xây dựng	Kỹ sư xây dựng	Nhà ở và kinh doanh bất động sản	Dân dụng & công nghiệp	9 năm 1 tháng

5	Phạm Công Khanh	1988		Chuyên viên Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Sở Xây dựng	Kỹ sư kỹ thuật công trình giao thông	Chi phí xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	Hạ tầng kỹ thuật đô thị (hạ tầng giao thông đô thị)	5 năm 11 tháng
6	Phan Duy Thanh	1987		Chuyên viên Phòng Quản lý xây dựng, Sở Xây dựng	Kỹ sư xây dựng	Chi phí xây dựng	Công trình dân dụng	9 năm
7	Nguyễn Bình Nam	1984		Chuyên viên Phòng Quản lý xây dựng, Sở Xây dựng	Kỹ sư xây dựng	Hoạt động xây dựng	Công trình dân dụng	13 năm
8	Nguyễn Văn Tịnh	1981		Chuyên viên Phòng Giám định và An toàn xây dựng, Sở Xây dựng	Kỹ sư địa chất công trình	Vật liệu xây dựng	Công trình dân dụng	9 năm